

Số: 138 /BC-UBND

Cờ Đỏ, ngày 25 tháng 11 năm 2014

BÁO CÁO

Về việc thực hiện công tác Cải cách hành chính năm 2014 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2015

Căn cứ Kế hoạch số 82/KH-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Ủy ban nhân dân huyện Cờ Đỏ về công tác Cải cách hành chính năm 2014;

Ủy ban nhân dân (UBND) huyện Cờ Đỏ báo cáo kết quả thực hiện công tác Cải cách hành chính năm 2014 và đề ra phương hướng nhiệm vụ năm 2015 như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH

1. Về kế hoạch cải cách hành chính (CCHC)

+ Trên cơ sở Kế hoạch số 126/KH-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2013 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về công tác CCHC năm 2014; Chương trình CCHC giai đoạn 2011-2020 ngày 29 tháng 12 năm 2011 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ.

+ Ủy ban nhân dân huyện ban hành: Kế hoạch số 82/KH-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2013 về công tác CCHC năm 2014. Trong nội dung Kế hoạch được xác định đầy đủ các nhiệm vụ CCHC trên các lĩnh vực như: Cải cách thể chế; Cải cách thủ tục hành chính; Cải cách tổ chức bộ máy; xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, Cải cách tài chính công; Hiện đại hóa nền hành chính. Tính đến nay các nhiệm vụ được triển khai thực hiện và đạt được 6/6 nhiệm vụ được xác định trong kế hoạch. Bên cạnh đó UBND huyện còn ban hành Kế hoạch số 71/KH-UBND ngày 31 tháng 10 năm 2013 về việc ứng dụng công nghệ thông tin năm 2014; Kế hoạch số 85/KH-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2013 về việc kiểm tra CCHC và Kiểm tra công vụ năm 2014; Kế hoạch số 86/KH-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Ủy ban nhân dân huyện về công tác tuyên truyền CCHC năm 2014; Kế hoạch số 87/KH-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2013 về Rà soát quy định, thủ tục hành chính năm 2014.

+ Về kinh phí dành cho công tác cải cách hành chính năm 2014: Được Hội đồng nhân dân huyện phân bổ từ đầu năm với tổng kinh phí là 20.000.000đ. Trong đó tổng số kinh phí đã chi cho công tác cải cách hành chính từ đầu năm đến nay là 10.250.000đ đạt 51.25% so với kế hoạch. Đối với các phòng, ban chuyên môn huyện, UBND các xã, thị trấn bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch trong dự toán ngân sách của năm được cấp có thẩm quyền giao.

2. Công tác kiểm tra cải cách hành chính

Căn cứ Kế hoạch số 85/KH-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2013 về việc kiểm tra CCHC và Kiểm tra công vụ năm 2014. UBND huyện đã ban hành Quyết định số 1119/QĐ-UBND ngày 15 tháng 4 năm 2014 về việc thành lập Đoàn kiểm tra công tác CCHC năm 2014. Đến nay, đã thực hiện kiểm tra 05 cơ quan hành chính và 10 xã, thị trấn theo kế hoạch đề ra. Qua kiểm tra không phát hiện trường hợp nào vi phạm giờ giấc làm việc, đã thực hiện tốt về thủ tục hành chính. Đồng thời kiểm tra cũng đã nhắc nhở, đôn đốc một số đơn vị cần đẩy mạnh việc ứng dụng Công nghệ thông tin vào xử lý công việc như: Nhập đầy đủ hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính vào phần mềm, sử dụng hộp thư điện tử và chữ ký số, bổ sung niêm yết bộ thủ tục hành chính kịp thời khi có thay đổi.

3. Về công tác tuyên truyền cải cách hành chính

Chỉ đạo các ban, ngành huyện và các xã, thị trấn tổ chức thực hiện kế hoạch tuyên truyền bằng nhiều hình thức: Lồng ghép trong các hội nghị, họp cơ quan, họp dân. Ngoài ra, Đài truyền thanh huyện duy trì thực hiện vào chủ nhật hàng tuần tuyên truyền chuyên mục CCHC được 52 cuộc, thời lượng tuyên truyền từ 5 – 7 phút/cuộc.

4. Về tổ chức chỉ đạo, điều hành

+ Chỉ đạo các phòng, ban chuyên môn, UBND các xã, thị trấn tổ chức triển khai sâu rộng kịp thời các văn bản chỉ đạo công tác CCHC của huyện như: Công văn số 140/UBND-NV ngày 27 tháng 3 năm 2014 về việc tổ chức thi khảo sát kiến thức tin học cho cán bộ quản lý cấp huyện và cấp xã; Công văn số 197/UBND-NV ngày 24 tháng 4 năm 2014 về việc nhắc nhở chế độ làm việc tại “Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả”; Công văn số 351/UBND-NV ngày 07 tháng 7 năm 2014 về việc tổ chức thi khảo sát kiến thức cải cách hành chính năm 2014; Công văn số 432/UBND-NV ngày 15 tháng 8 năm 2014 về việc nâng cao chất lượng CCHC năm 2014....,

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CÔNG TÁC CCHC

1. Cải cách thể chế

Công tác soạn thảo và ban hành văn bản luôn được các ngành, các cấp quan tâm thực hiện, chú trọng vào việc nâng cao chất lượng văn bản.

- Cấp huyện:

Soạn thảo và ban hành văn bản cá biệt, văn bản thông thường được 6.682 văn bản. trong đó:

- + Nghị quyết: 06 văn bản;
- + Quyết định: 4.998 văn bản;
- + Báo cáo: 200 văn bản;
- + Tờ trình: 201 văn bản;
- + Thông báo: 624 văn bản;
- + Kế hoạch: 89 văn bản;

+ Công văn: 564 văn bản.

Văn bản quy phạm pháp luật 04 văn bản (gồm 04 quyết định)

- Cấp xã:

Soạn thảo và ban hành văn bản cá biệt, văn bản thông thường 2.611 văn bản; Góp ý: 124 văn bản. Văn bản quy phạm pháp luật không ban hành.

Nhìn chung công tác ban hành văn bản được thực hiện theo đúng thể thức, nội dung cụ thể hóa được các chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước và khi áp dụng thực tế tại địa phương có bước chuyển biến theo hướng tích cực.

- Công tác rà soát văn bản:

Từ đầu năm đến nay rà soát được 65 văn bản, Qua rà soát không có văn bản nào cần kiến nghị sửa đổi, nhìn chung các văn bản được ban hành đúng thể thức, vẫn còn hiệu lực.

2. Việc tổ chức thực hiện bộ thủ tục hành chính (TTHC)

- Về số lượng thủ tục được rà soát, sửa đổi, bổ sung, ban hành mới:

Đối với cấp huyện: Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ ban hành mới 05 thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung, trong Bộ thủ tục hành chính đang áp dụng tại Quyết định số 3205/QĐ-UBND ngày 14 tháng 12 năm 2012 của UBND thành phố Cần Thơ và nâng số thủ tục hành chính lên 155 thủ tục.

Đối với cấp xã: Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ ban hành mới 21 thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung, trong Bộ thủ tục hành chính đang áp dụng tại Quyết định số 3206/QĐ-UBND ngày 14 tháng 12 năm 2012 của UBND thành phố Cần Thơ và nâng số thủ tục hành chính hiện tại lên 154 thủ tục.

- Về rà soát, đánh giá và thực hiện các quy định về đơn giản hóa thủ tục hành chính.

Trong quá trình rà soát đánh giá, các thủ tục hành chính đáp ứng về sự cần thiết, tính hợp pháp, qua rà soát không có thủ tục nào phải yêu cầu sửa đổi, bổ sung. Bộ thủ tục hành chính cấp huyện và cấp xã thực hiện đúng theo qui trình ISO 9001:2008.

- Về công tác tiếp nhận phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính theo Nghị định số 20/2008/NĐ-CP.

Từ đầu năm đến nay chưa có nhận phản ánh, kiến nghị của người dân, hay tổ chức về tình hình giải quyết thủ tục hành chính.

3. Cải cách tổ chức bộ máy

UBND huyện ban hành Quyết định số 3095/QĐ-UBND ngày 15 tháng 7 năm 2014 về việc kiểm tra công vụ năm 2014. Đã tiến hành kiểm tra được 13 cơ quan, đơn vị. Qua kiểm tra các cơ quan, đơn vị đều thực hiện tốt. Chưa có hiện tượng chông chéo trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao của cơ quan, đơn vị.

- Tình hình triển khai qui chế làm việc: Tiếp tục thực hiện Quyết định số 01/2012/QĐ-UBND ngày 17 tháng 5 năm 2012 của Ủy ban nhân dân huyện các

thành viên Ủy ban và lãnh đạo các cơ quan chuyên môn đều có chấp hành tốt quy chế của Ủy ban, từng cơ quan, đơn vị đều có xây dựng quy chế làm việc, qui chế phân công nhiệm vụ đối với từng lãnh đạo, công chức, viên chức. Từ đó luôn tham mưu kịp thời theo chức năng nhiệm vụ của từng ngành.

- Việc quản lý cán bộ, công chức, viên chức được thực hiện theo đúng tinh thần Quyết định số 23/2013/QĐ-UBND ngày 09 tháng 10 năm 2013 của Ủy ban nhân thành phố Cần Thơ về việc ban hành quy định về phân cấp quản lý tổ chức, cán bộ, công chức thành phố Cần Thơ; Tổ chức kiểm tra đánh giá công chức hàng năm theo quy định tại Điều 55 của Luật cán bộ, công chức năm 2008.

4. Việc đổi mới và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

- Về công tác Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức (CBCCVC): Từ đầu năm 2014 UBND huyện đã xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi và được UBND thành phố Cần Thơ phê duyệt với tổng số là 44 CBCCVC trong đó đào tạo là 26 (03 Thạc sĩ, 23 đại học), bồi dưỡng là 18 (01 chuyên viên chính, 17 chuyên viên).

+ Kết quả đưa đi đào tạo: 03/03 thạc sĩ đạt 100%; 23/23 đại học đạt 100%

+ Về kinh phí đưa đi đào tạo, bồi dưỡng: Đến nay chi khoảng 300 triệu đồng.

- **Tổng số cán bộ, công chức cấp huyện và cấp xã là: 351 người trong đó:**

+ Cán bộ, công chức cấp huyện: 130 người.

+ Cán bộ, công chức cấp xã: 221 người.

- Việc thực hiện chính sách thu hút, khuyến khích người có tài vào làm việc tại địa phương theo Quyết định số 44/2010/QĐ-UBND của UBND thành phố Cần Thơ, có 08 trường hợp về làm việc tại cấp huyện và cấp xã như sau:

+ Cấp huyện: Khuyến khích 02 trường hợp (Trung tâm dạy nghề).

+ Cấp xã: Thu hút 06 trường hợp: xã Trung An: 1 công chức VH-XH; xã Thới Hưng: 1 công chức VH-XH; xã Thới Xuân: 1 công chức ĐC-NN-XD&MT; xã Đông Hiệp: 1 công chức VP-TK; xã Thới Đông: 1 công chức VH-XH; thị trấn Cờ Đỏ: 1 công chức ĐC-XD-ĐT&MT.

5. Việc thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông

- Tổng số TTHC giải quyết theo cơ chế một cửa là 309 TTHC trong đó: Số lượng TTHC thực hiện liên thông từ xã lên huyện có 01 TTHC (Chỉ thực hiện trên lĩnh vực Đất đai và hiện đang triển khai thực hiện liên thông trên các lĩnh vực Đăng ký khai sinh; Đăng ký thường trú; Cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi.

- Về bố trí nhân sự: Tổng số cán bộ, công chức, viên chức cấp huyện và cấp xã là 351 trong đó: công chức, viên chức làm việc tại bộ phận tiếp nhận và

trả kết quả cấp huyện và cấp xã là 68 cán bộ, công chức tất cả đạt chuẩn theo quy định.

+ Công tác giải quyết hồ sơ (từ 01/01/2014 đến 10/11/2014): *Đính kèm phụ lục 1,2.*

- Nhìn chung tình hình giải quyết hồ sơ và trả kết quả cho tổ chức và công dân đúng thời gian quy định. Thái độ phục vụ của từng cán bộ, công chức làm việc tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả rất nhiệt tình, hướng dẫn cho người dân thực hiện tốt các công việc về giải quyết TTHC được các tổ chức và công dân đồng tình.

6. Cải cách tài chính công

- Thực hiện Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ về quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước. Ngay từ đầu năm phòng Tài chính – Kế hoạch tham mưu khoán kinh phí đối với các cơ quan, đơn vị. Đồng thời các cơ quan, đơn vị cũng ban hành quy chế chi tiêu nội bộ và quy chế quản lý tài sản công; Từ đó mức tăng thu nhập cho từng cán bộ, công chức, viên chức từ 120.000/người/tháng trở lên.

- Thực hiện Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25 tháng 04 năm 2006 của Chính phủ, UBND huyện đã giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính cho các đơn vị sự nghiệp và các đơn vị có ban hành quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế quản lý tài sản công trong thực hiện có chủ động xây dựng ý thức tiết kiệm, mỗi viên chức được hưởng tăng thu nhập từ 100.000 đồng/người/tháng trở lên.

7. Hiện đại hóa nền hành chính

- *Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước:*

+ Việc sử dụng hộp thư điện tử dùng để trao đổi thông tin, giải quyết công việc trong giao dịch hành chính gửi các loại văn bản như: công văn, thư mời, thông báo, lịch làm việc, thư góp ý..., trong đó phát hành qua hộp thư điện tử 1.722/6.682 văn bản. Đồng thời phân công công chức chuyên môn phụ trách thường xuyên theo dõi quản lý hộp thư điện tử nhằm cập nhật và báo cáo kịp thời các thông tin trao đổi bằng văn bản giữa huyện, thành phố, các sở, ban, ngành và các xã, thị trấn. Đến nay 100% cán bộ, công chức cấp huyện và cấp xã sử dụng hộp thư điện tử dùng để trao đổi thông tin, để xử lý, giải quyết công việc trong giao dịch hành chính.

+ Từ đầu năm đến nay tổng số văn bản được phát hành bằng chữ ký số là 656 văn bản, (*Đính kèm phụ lục 3*).

+ Chỉ đạo Phòng Nội vụ kết hợp với Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, nhắc nhở Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả huyện và các xã, thị trấn thực hiện nhập hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính vào phần mềm một cửa điện tử.

+ Số lượng TTHC cấp huyện và cấp xã được đăng tải trên phần mềm là 227/309 TTHC được áp dụng tại đơn vị.

+ Về công thông tin điện tử:

Thông tin kịp thời, cập nhật đầy đủ, thường xuyên các TTHC trên các lĩnh vực.

- Về áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn Việt Nam ISO 9001:2008

+ Đã được cấp giấy chứng nhận vẫn còn hiệu lực. Trong quá trình triển khai vận hành và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2008 đã mang lại hiệu quả cao, giải quyết được các sai sót triệt để, làm giảm chi phí của tổ chức và công dân. Đến nay đang tiếp tục duy trì hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn Việt Nam ISO 9001:2008

+ Số TTHC áp dụng ISO: Cấp huyện là 155 TTHC áp dụng qui trình ISO và các xã, thị trấn là 154 TTHC áp dụng quy trình ISO.

8. Về công tác triển khai các Chỉ thị của Ủy ban nhân thành phố

- Quán triệt các Chỉ thị số 02/2009/CT-UBND ngày 05 tháng 02 năm 2009 của Ủy ban nhân thành phố Cần Thơ về việc chấn chỉnh một số hoạt động trong thực hiện thủ tục hành chính; Chỉ thị số 04-CT/HU ngày 12 tháng 9 năm 2011 của Huyện ủy Cờ Đỏ về việc nâng cao hiệu quả sử dụng thời giờ làm việc và thực hiện văn hóa nơi công sở; Chỉ thị số 01/2012/CT-UBND ngày 05 tháng 01 năm 2012 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ.

Các cơ quan chuyên môn đã tiến hành rà soát hồ sơ, quy trình giải quyết thủ tục hành chính và thực hiện nghiêm các biểu mẫu hồ sơ hành chính theo quy định bộ thủ tục hành chính, từ đó việc thực hiện cơ chế một cửa và một cửa liên thông đạt được kết quả như: Giải quyết đúng quy trình thủ tục, không có trường hợp đòi thêm thủ tục ngoài quy định, rút ngắn thời gian trả kết quả, tạo lòng tin với tổ chức, công dân.

Ý thức, đạo đức tác phong của cán bộ, công chức, viên chức được nâng lên trong việc chấp hành giờ giấc, sử dụng có hiệu quả thời gian làm việc kỹ năng giao tiếp ngày càng được hoàn thiện.

9. Nhận xét, đánh giá

- Ưu điểm

+ Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và giải quyết hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện và cấp xã đã mang lại hiệu quả thiết thực, góp phần làm cho hoạt động của cơ quan hành chính đạt hiệu quả hơn, tính công khai, minh bạch, đáp ứng yêu cầu của tổ chức và công dân trong các quan hệ giao dịch hành chính từ đó giảm được thời gian giải quyết hồ sơ, tạo được sự hài lòng đối với tổ chức, công dân.

+ Triển khai thực hiện chữ ký số bước đầu đã mang lại hiệu quả tích cực, góp phần đáng kể trong việc giảm chi phí cho các cơ quan hành chính nói riêng và ngân sách nhà nước nói chung.

+ Chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức được nâng lên, đặc biệt là trình độ chuyên môn, lý luận chính trị, kiến thức quản lý nhà nước, kỹ năng hành chính, khả năng xử lý, giải quyết công việc của cán bộ, công chức ngày một tốt hơn.

+ Môi quan hệ giữa cơ quan hành chính với nhân dân, doanh nghiệp đã được cải thiện; hoạt động của các cơ quan nhà nước theo hướng phục vụ nhân dân và ngày càng rõ nét hơn.

- Hạn chế

+ Việc thực hiện chữ ký số của một số cơ quan, đơn vị còn ít.

+ Một số công chức thực hiện nhiệm vụ chưa tốt bị xử lý kỷ luật (Công chức cấp xã)

- Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế

+ Các thiết bị chữ ký số bị lỗi khắc phục còn chậm.

+ Một số công chức chưa nắm rõ các quy định về chức năng, nhiệm vụ nên vi phạm.

- Biện pháp khắc phục

+ Tăng cường quán triệt các văn bản quy định của các cấp đối với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức từ huyện đến các xã, thị trấn.

III. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2015

Để thực hiện tốt công tác cải cách hành chính trong thời gian tới, các ban, ngành huyện và các xã, thị trấn cần tập trung thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

1. Tiếp tục rà soát các thủ tục hành chính trên tất cả các lĩnh vực, nhất là thủ tục hành chính liên quan đến người dân, doanh nghiệp;

2. Tiếp tục thực hiện tốt sự phân cấp theo thẩm quyền và quy trình thực hiện trong việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, từ chức, miễn nhiệm cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý;

3. Quan tâm đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng cho cán bộ, công chức nhằm đáp ứng yêu cầu Cải cách hành chính;

4. Tiếp tục thực hiện Nghị định 130/2005/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2005 và Nghị định 43/2006/NĐ-CP ngày 25 tháng 4 năm 2006 của Chính phủ về quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế kinh phí đối với các cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp để thực hành tiết kiệm tăng thu nhập cho cán bộ, công chức;

5. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra và giải quyết các vướng mắc về thủ tục hành chính nhằm nâng cao hơn nữa chất lượng cải cách hành chính của huyện;

6. Tiếp tục ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết công việc. Tổ chức tập huấn cho cán bộ, công chức từ huyện đến các xã, thị trấn, đảm bảo vận hành tốt phần mềm quản lý hồ sơ hành chính vào Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả từ xã đến huyện.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2014 và phương hướng năm 2015./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ TP Cần thơ;
- Thành viên đoàn KTCCHC;
- TT Huyện ủy;
- TT.HĐND huyện;
- TT. UBND huyện;
- Lưu VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Hoàng Kim Cương

Phụ lục 1
Số liệu kết quả giải quyết hồ sơ một cửa

1. Theo cơ chế một cửa

TT	Lĩnh vực, công việc thực hiện cơ chế một cửa	Hồ sơ nhận		Hồ sơ đã giải quyết						Hồ sơ đang giải quyết	Tổng số	
		Tổng số	Tiếp nhận ngày thứ 7	Tổng số	Trong đó							
					Trước hạn	Tỷ lệ	Đúng hạn	Tỷ lệ	Trễ hạn			Tỷ lệ
	<i>1</i>	<i>2=4+11</i>	<i>3</i>	<i>4=6+8+10</i>	<i>5</i>	<i>6</i>	<i>7</i>	<i>8</i>	<i>9</i>	<i>10</i>	<i>11</i>	<i>12</i>
	Tổng số (A+B)	19.798	1.573	18.979	8.214	43.27%	10.644	56.08%	121	0.63%	819	
A	Cấp huyện	6.125	380	5.764	680	11.79%	5.082	88.16%	2	0.03%	361	
1	Lĩnh vực Tư pháp	643	38	617	132	21.40%	484	78.40%	1	0.20%	26	
2	Lĩnh vực Công thương	1		1			1	100%				
4	Lĩnh vực Kế hoạch - Đầu tư	441	12	436	167	38.50%	269	61.50%			5	
5	Lĩnh vực Lao động Thương binh và Xã hội	61	7	61	23	37.80%	38	62.20%				

6	Lĩnh vực Xây dựng	35	4	28	13	46.40%	15	53.60%			7	
7	Lĩnh vực Tài nguyên - Môi trường	4.944	319	4.621	345	7.46%	4.275	92.25%	1	0.02%	323	
B	Cấp xã	13.673	1.193	13.215	7.534	57.02%	5.562	42.08%	119	0.90%	458	
1	Xã Đông Hiệp	951	67	899	462	51.40%	400	44.50%	37	4.11%	52	
2	Xã Thới Hưng	804	42	799	137	17.14%	655	81.97%	7	0.90%	5	
3	Xã Đông Thắng	749	26	717	379	52.85%	336	46.86%	2	0.27%	32	
4	Xã Thới Xuân	821	32	794	374	47.10%	418	52.64%	2	0.25%	27	
5	Xã Thới Đông	357	18	326	173	53.06%	151	46.31%	2	0.61%	31	
6	Xã Thạnh Phú	837	135	751	279	31.15%	464	61.78%	8	1.06%	86	
7	Xã Trung Hưng	1.969	204	1.874	864	46.10%	980	52.29%	30	1.60%	95	
8	Xã Trung An	3.297	256	3.270	2.343	71.65%	926	28.31%	1	0.03%	27	
9	Xã Trung Thạnh	1.490	189	1.440	605	43.01%	809	56.18%	26	1.80%	50	
10	TT. Cờ Đỏ	2.398	224	2.345	1.918	81.79%	423	18.03%	4	0.17%	53	

Ghi chú: Số liệu được lấy từ ngày 01/01/2014 đến ngày 10/11/2014

Phụ lục 2
Số liệu thực hiện Một cửa liên thông lĩnh vực đất đai theo Quyết định 708/UBND

TT	Đơn vị (Xã, phường, thị trấn)	Hồ sơ tiếp nhận		Số hồ sơ đã giải quyết	Hồ sơ đã giải quyết						Hồ sơ đang giải quyết	Ghi chú	
		Tổng số	Tiếp nhận ngày thứ 7		Trước hạn	tỷ lệ %	Đúng hạn	tỷ lệ %	Trễ hạn	tỷ lệ %			
A	1	2=4+11	3	4=5+7+9	5	6	7	8	9	10	11	12	
1	Xã Đông Hiệp	197	16	165	112	67.87%	53	32.12%			32		
2	Xã Trung Thạnh	318	28	270	94	34.81%	176	65.18%			48		
3	Xã Đông Thắng	161	14	134	97	72.38%	37	27.61%			27		
4	Xã Thới Xuân	145	17	123	44	35.77%	78	63.41%	1	0.81%	22		
5	Xã Thới Đông	169	24	140	55	39.28%	84	60%	1	0.71%	29		
6	Xã Thạnh Phú	401	37	345	19	5.50%	325	94.20%	1	0.50%	56		
7	Xã Trung Hưng	449	41	363	93	25.61%	268	73.82%	2	0.55%	86		
8	Xã Trung An	229	26	202	139	68.81%	62	30.69%	1	0.49%	27		
9	TT. Cờ Đỏ	190	13	157	20	12.73%	137	87.26%			33		
10	Xã Thới Hưng			không thực hiện liên thông Lĩnh vực đất đai									
Tổng cộng		2259	216	1899	673	35.43%	1220	64.24%	6	0.31%	360		

Ghi chú: thời gian từ 01/01/2014 đến 10/11/2014

Phụ lục 3
Việc thực hiện chữ ký số

STT	LOẠI VĂN BẢN	SỐ LƯỢNG	SỐ TIỀN TIẾT KIỂM
1	Công văn	215	12.250.000 đ
2	Thông báo	38	
3	Giấy mời	147	
4	Lịch làm việc	52	
5	Báo cáo	183	
6	Kế hoạch	12	
7	Văn bản khác	9	

Ghi chú: Số liệu được lấy từ ngày 01/01/2014 đến ngày 10/11/2014